

# BÁO CÁO TỔNG QUAN

ĐỀ TÀI NHÁNH: *LUẬN CỨ KHOA HỌC CỦA CHÍNH SÁCH TẠO VIỆC LÀM  
CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ.*

HÀ NỘI: 6/1994

TRUNG TÂM THÔNG TIN KỸ THUẬT  
Số tài liệu: 2896-2/8  
Số báo cáo: 1/94  
Số đăng ký: 1/94

## BÁO CÁO TỔNG QUAN

ĐỀ TÀI NHÁNH : *LUẬN CỨ KHOA HỌC CỦA CHÍNH SÁCH TẠO VIỆC LÀM  
CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ.*

BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI:

- K/S : BUI VĂN RỤ - VỤ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG & VIỆC LÀM.
- K/S : ĐẶNG MINH HẢI - BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH  
QUỐC GIA XÚC TIẾN VIỆC LÀM
- K/S : PHẠM THỊ THƯ - VĂN PHÒNG BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG  
BINH & XÃ HỘI

## I. ỒI NÓI ĐẦU

Việc làm đang là một trong những vấn đề kinh tế-xã hội và chính trị bức xúc ở nước ta. Giải quyết việc làm đang là mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta. Nhân tố con người chỉ được phát huy trên cơ sở công bằng bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân. Trước hết và cơ bản là quyền làm việc. Nhờ có việc làm, có thu nhập, con người mới nâng cao được chất lượng sống, mới có đầy đủ tư cách làm người.

Do vậy chính sách tạo việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động trong nền kinh tế thị trường là một trong những chính sách kinh tế-xã hội trọng tâm của Đảng và Nhà nước.

1. Trong nền kinh tế thị trường, cho dù là thị trường có điều tiết vĩ mô của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì nó cũng vẫn phải vận động theo những qui luật khách quan của nó. Đó là lợi nhuận, cạnh tranh, phá sản, thất nghiệp. Cơ chế thị trường tự nó không dung nạp các chính sách xã hội. Các doanh nghiệp, không thể vừa sản xuất-kinh doanh vừa đảm nhiệm các chính sách xã hội như thời kỳ bao cấp. Trong các chính sách xã hội, trước hết là chính sách việc làm cho những người có công với cách mạng, những người chịu nhiều thiệt thòi, rủi ro trong cuộc sống. Đó là trên 50 vạn thương bệnh binh, 4,5 triệu người tàn tật là nhân dân. Trong đó khoảng 1,3 triệu người trong độ tuổi lao động, còn có khả năng lao động. Các đối tượng này, nếu không có sự giúp đỡ của Nhà nước, của xã hội, không có một chính sách đúng thích hợp, mà trước hết là chính sách việc làm, thì tự bản thân họ không thể hòa nhập trong cộng đồng được, sẽ thành gánh nặng cho xã hội, thành điểm nóng gây mất ổn định chính trị, xã hội.

Lao động của người tàn tật về mặt khoa học được xếp vào loại lao động đặc thù (lao động để phục hồi chức năng) có ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội to lớn.

2. Trong nền kinh tế thị trường nói chung; thị trường sức lao động nói riêng; phụ nữ cũng là người chịu nhiều thiệt thòi, bất lợi trong việc tổ chức việc làm và tìm việc làm, nhất là phụ nữ có gia đình, có con. Tính đặc thù của lao động nữ là ở chỗ cùng một lúc họ phải thực hiện hai chức năng lao động sản xuất sinh đẻ nuôi con cái. Ngoài ra còn làm nhiệm vụ quản lý gia đình, nuôi bố mẹ già, chăm sóc người ốm đau, người tàn tật... Mặt khác cơ thể phụ nữ cũng có những đặc điểm sinh lý riêng mà những chu kỳ hoạt động có ảnh hưởng đến sức lực. Và nói chung thể lực của họ yếu hơn, nên cơ may tìm việc của họ cũng bất lợi hơn Nam giới. Cho nên trong chính sách việc làm, cũng phải chú ý đến tính đặc thù của lao động nữ. Tạo điều kiện cho chị em phát huy được tài năng trí tuệ của mình đóng góp cho xã hội và làm tốt thiên chức của mình. Nhất là phụ nữ nghèo, cô đơn, chủ gia đình.

3. Từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, chúng ta đã thu được những kết quả đáng mừng về mặt kinh tế - xã hội. Song mặt trái của nó cũng đang bộc lộ. Đó là cá tộ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, lang thang bụi đời.. đang phát triển, đến mức nhức nhối, đã trở thành mối quan tâm của toàn xã hội, đây cũng là một điểm nóng làm mất ổn định xã hội, làm suy đồi đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc ta. Giải quyết vấn đề này có nhiều biện pháp về kinh tế, hành chính, luật pháp, y tế và giáo dục

Về biện pháp kinh tế, đứng ở góc độ lao động và việc làm về cơ bản, lâu dài là phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo khổ. Nhưng trước mắt, và tiến hành đồng thời với các biện pháp cơ bản. Chúng ta phải thu gom các đối tượng (mại dâm, ma túy) vào các trại (trường) để chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tổ chức việc làm cho họ. Tạo điều kiện cho họ tái hòa nhập vào cộng đồng.

Tính đặc thù (lao động) của đối tượng tệ nạn xã hội là : dưới góc độ lao động (việc làm) trong các trung tâm "giáo dục lao động". Ở chỗ đối tượng vừa phải chữa bệnh, học tập cải tạo vừa phải lao động sản xuất để tự nuôi sống mình. Lao động để cải tạo, lao động để chuẩn bị tốt các điều kiện trước khi tái hòa nhập vào cộng đồng. Đối với các trung tâm "giáo dục lao động" cùng một lúc phải làm hai chức năng : Giáo dục đối tượng và tổ chức sản xuất, để tồn tại trong điều kiện kinh tế thị trường như mọi doanh nghiệp khác.

Trong các chính sách xã hội; trước hết và trọng tâm là chính sách việc làm nói chung và chính sách tạo việc làm cho nhóm lao động đặc thù nói riêng, để tạo điều kiện cho đối tượng có những cơ hội phát triển tài năng, trí tuệ, cũng như sức lực còn lại để hòa nhập vào cộng đồng.

4. Việc nghiên cứu đề tài này làm cơ sở khoa học để xây dựng chính sách tạo việc làm cho nhóm lao động đặc thù, trong chính sách việc làm nói chung, trong nền kinh tế thị trường.

5. Đề tài được tiến hành nghiên cứu vào giữa năm 1992 và kết thúc vào tháng 6/94.

- Đề tài chia làm 3 phần, mỗi phần 3 chương.

Phần 1 : Luận cứ khoa học của chính sách tạo việc làm cho người tàn tật.

Phần 2 : Luận cứ khoa học của chính sách tạo việc làm cho đối tượng tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm).

Phần 3 : Luận cứ khoa học của chính sách tạo việc làm cho phụ nữ.

Chương I. - Cơ sở lý luận của chính sách tạo việc làm đối với người tàn tật.

Chương II. - Hiện trạng việc làm của người tàn tật.

Chương III. - Khuyến khích về hệ thống chính sách tạo việc làm cho người tàn tật.

Các chương IV, V, VI, VII, VIII, IX. Nội dung tương tự chương 1, 2, 3 nhưng đối tượng là tệ nạn xã hội, (ma túy, mai dâm) phụ nữ.

6. Trong quá trình nghiên cứu, vì kinh phí có hạn, cho 3 chuyên đề mà mỗi chuyên đề đều có thể nâng thành đề tài khoa học cấp Nhà nước. Vì vậy chúng tôi tập trung cho chuyên đề "việc làm cho người tàn tật". Đây là vấn đề đang được Đảng Nhà nước quan tâm, mà vấn đề nghiên cứu và các chính sách đối với người tàn tật chưa đáp ứng yêu cầu của thực tế. Ở Việt Nam tỷ lệ người tàn tật so với dân số có nhiều số liệu 2,7 %, 7,2 %, 10%, 13 % đang tồn tại. Sự khác biệt nhau về số liệu như vậy là tùy theo quan niệm. Nhưng ở Việt Nam tỷ lệ người tàn tật lớn hơn so với các nước. Một mặt kinh tế yếu kém. Mặt khác do chiến tranh là nguyên nhân làm cho tỷ lệ người tàn tật cao.

Theo tài liệu của E. Ken nedej thì ở Việt Nam có 2.999.000 chết do chiến tranh. 4.311.000 bị thương. Cuộc chiến tranh đã kết thúc gần 20 năm, nhưng hậu quả của chiến tranh còn hết sức nặng nề và nghiêm trọng đối với con người, kinh tế, xã hội và môi trường của Việt Nam. Hơn 4 triệu người bị thương, có trên 1 triệu người cần được giúp đỡ để phục hồi chức năng, hàng triệu người mất khả năng lao động cần được giúp đỡ. Hơn 2 triệu người nhiễm chất độc màu da cam. Hàng năm vẫn còn người chết bị thương vì bom đạn (tính đến 1992 có 32.187 người) theo các chuyên gia Mỹ ước chừng số lượng bom đạn chưa nổ từ 150.000 tấn đến 300.000 tấn. Sự chết chóc và tàn tật vẫn đe dọa, làm cho tỷ lệ người tàn tật càng cao.

7. Trong thời gian nghiên cứu đề tài, chúng tôi đã phối hợp với tổ chức lao động quốc tế (ILO) Hội thảo "vai trò các tổ chức của người tàn tật trong việc xây dựng các chính sách, chương trình quốc gia về dạy nghề và việc làm cho người tàn tật" tại Hà Nội từ ngày 30/8 đến 1/9/1993.

Đặng Minh Hải người trực tiếp nghiên cứu đề tài đã sang Ba Lan nghiên cứu về chính sách việc làm cho người tàn tật.

Ở trong nước chúng tôi đã đi nghiên cứu các cơ sở sản xuất của người tàn tật ở Hà Nội, Hà Tây, Thái Bình, Hà Tĩnh Trung ương Hội người mù Việt Nam.

Đối với chuyên đề "việc làm đối tượng tệ nạn xã hội" đề tài này chúng tôi đã nghiên cứu nhiều năm, trong khi nghiên cứu chúng tôi đã đến các trung tâm bảo trợ xã hội của 3 thành phố : Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Hải Phòng, trực tiếp phỏng vấn các đối tượng.

Đối với lao động ~~nữ~~ đây là chuyên đề quá rộng, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản, và khuyến nghị những chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tìm việc làm trong cơ chế thị trường.

Để kết thúc lời nói đầu xin nói rõ tư tưởng chủ đạo xuyên suốt trong báo cáo tổng kết là : Từ nay đến năm 2000 với một đường lối chính sách kinh tế-xã hội được đổi mới triệt để, chúng ta có đầy đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thành công vấn đề lao động việc làm nói chung và chính sách việc làm cho người tàn tật, những người chịu nhiều thua thiệt, bất lợi trong thị trường lao động nói riêng./.

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 1994

Người thực hiện

- Bùi Văn Rự
- Đặng Minh Hải
- Phạm Thị Thu

## PHẦN I

# LUẬN CỬ KHOA HỌC CỦA CHÍNH SÁCH TẠO VIỆC LÀM CHO NGƯỜI TÀN TẬT

Chương I. Cơ sở lý luận của chính sách tạo việc làm cho người tàn tật

- 1- Đặt vấn đề :
- 2- Khái niệm :
- 3- Phân loại người tàn tật :
- 4- Một số đặc điểm cơ bản

Chương II. Thực trạng việc làm của người tàn tật

- 1- Thực trạng việc làm :
- 2- Thực trạng chính sách việc làm

Chương III. Khuyến nghị về hệ thống chính sách tạo việc làm cho người tàn tật

- I/ - KINH NGHIỆM về chính sách việc làm của thế giới
- II/- KHUYẾN NGHỊ về chính sách tạo việc làm cho người tàn tật.



## PHẦN I

# LUẬN CỬ KHOA HỌC CỦA CHÍNH SÁCH TẠO VIỆC LÀM CHO NGƯỜI TÀN TẬT

Chương I : - Cơ sở lý luận của chính sách tạo việc làm  
cho người tàn tật.

### 1- Đặt vấn đề :

Trong bất cứ xã hội nào cũng có người tàn tật. Đó là qui luật tự nhiên của loài người .

Theo đánh giá của Ủy ban kinh tế-xã hội Châu Á-Thái bình Dương (ESCAP) hàng ngày, hàng giờ luôn có thêm người tàn tật, vì những nguyên nhân khác nhau : chiến tranh, xung đột, sắc tộc, thiên tai, tai nạn lao động, giao thông, hậu quả của tật bệnh, ô nhiễm môi trường, đời sống kinh tế thụt kém... Cũng theo ESCAP hiện có 10% dân số khu vực Châu Thái bình Dương là người tàn tật.

Ở Việt Nam với số liệu thống kê sơ bộ theo khái niệm của Việt Nam, ta có khoảng 7,2% Dân số là người tàn tật (tức là 5 triệu người). Nếu theo khái niệm tàn tật của Quốc tế và đánh giá của ESCAP, chắc chắn số liệu này còn thấp nhiều so với thực tế.

Người tàn tật, dù định nghĩa theo khái niệm nào, đều hết cũng là con người. Họ cũng có nhu cầu cuộc sống. Cũng phải ăn, mặc, học hành, làm việc. Cũng cần có chỗ ở, gia đình, lấy vợ, lấy chồng, sinh con đẻ cái... Không những thế vì vết thương, tật bệnh của mình, họ luôn cần có được sự chăm sóc đặc biệt, tốn kém về sức lực, tiền của, thời gian.. hơn mọi người bình thường khác, để vượt qua rất nhiều khó khăn trong cuộc đời, mà khó khăn hơn cả là vượt qua được chính bản thân mình, nhận thức và đối xử của xã hội .

Giải quyết vấn đề người tàn tật, cũng như các vấn đề chính trị-kinh tế và xã hội khác, luôn luôn có nhiều giải pháp, nhưng với đặc điểm của người tàn tật và đặc biệt trong hoàn cảnh kinh tế của nước ta hiện nay, việc tiến hành công tác phục hồi nghề nghiệp tạo việc làm cho người tàn tật được coi là giải pháp tích cực, hiệu quả thiết thực. Đây chính là giải pháp, "cho cần câu".

Việc làm " theo khái niệm thông thường là hoạt động tạo ra thu nhập, trong đó cơ bản nhất là hoạt động kinh tế. Đó là đối với người bình thường.

Riêng đối với người tàn tật, việc làm còn tạo cho họ có được cơ hội tham gia đầy đủ và bình đẳng với xã hội. Bằng lao động phù hợp, người tàn tật có thể phục hồi được một số chức năng dễ bị mất đi do tật bệnh. Có việc làm có được thu nhập, người tàn tật tự đảm bảo cuộc sống của bản thân và gia đình, mất đi mặc cảm là người thừa của xã hội, gánh nặng của gia đình. Ở góc độ trật tự an ninh xã hội, việc làm đối với người tàn tật cũng có ý nghĩa tích cực. Những người tàn tật, đặc biệt là Thương bệnh binh (người tàn tật có công) không có việc làm, thời gian trống rỗng nghĩ nhiều về tật bệnh, chấp nản vì túng thiếu không còn triển vọng gì ở tương lai... nên đã gây nhiều vụ việc tiêu cực (đập phá, đánh nhau, gây gỗ với chính quyền, tự tử, phụ giúp bọn làm ăn bất chính, nghiện ngập...) khi tạo được cho họ có việc làm, có thu nhập, họ hăng say làm việc, quý trọng thời gian, trong làm việc tạo ra được những mối quan hệ gần gũi thân thiết con người với con người. Và điều quan trọng họ lại có được những tính toán cho tương lai của mình.

Việc làm cho người tàn tật thực chất là giải pháp kinh tế mang tính xã hội cao. Vì vậy để giải quyết được vấn đề này rất cần có được sự cố gắng của bản thân người